

Số: 77/2019/QĐST-HNGĐ

V, ngày 11 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 85/2019/TB-TA ngày 29 tháng 10 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Vũ Minh G, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Minh G đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 02 năm 2011 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do đời sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con và định hướng công việc, mỗi người một ý, ban đầu chỉ là những mâu thuẫn nhỏ sau tích tụ ngày một lớn, anh chị liên tục xảy ra cãi nhau, cuộc sống chung rất căng thẳng, nặng nề. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được

hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị M, anh G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, anh chị thống nhất xin thuận tình ly hôn để hai bên ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống. Việc ly hôn anh chị đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Minh G có hai con chung là Vũ Minh P, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2011 và Vũ Quỳnh C, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2016. Ly hôn, vì các con đều là con gái, cần sự chăm sóc của mẹ và theo nguyện vọng của con, chị M và anh G thống nhất thỏa thuận: Chị M trực tiếp nuôi dạy hai con chung. Anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung số tiền 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con (hai con là 3.000.000 đồng/01 tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2019 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con chung của anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Minh G tự thỏa thuận phân chia, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Minh G phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Minh G đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Minh G thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Minh P, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2011 và Vũ Quỳnh C, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2016. Anh Vũ Minh G có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung số tiền 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con (hai con là 3.000.000 đồng/01 tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2019 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

1.2.2. Anh Vũ Minh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Minh G có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Minh G tự thỏa thuận phân chia, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Minh G mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị M, anh G đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0003626 đề ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 12/2011, quyển số 02, ngày 21 tháng 02 năm 2011);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương

